TỔNG HỢP ĐIỂM THI ĐUA CÁC TRƯỜNG MN-MG
NĂM HỌC 2022 - 2023 (Dự thảo)

TT	TRƯỜNG	Hiến máu nhân đạo	Hội thi Ẩm thực MH	AT Giao thông huyện	AT Giao thông Tỉnh	Bé khéo tay cấp huyện	Bé khéo tay cấp tỉnh	Bóng chuyền 20.11	ĐIỂM 5 TIÊU CHÍ					TỔNG CỘNG ĐIỂM	Ghi chú
									1	2	3	4	5		
1	MN 24/3	5	0	4	0	38	4	0	19	20	20	20	16	146	VPKHGĐ
2	MN 18/3	5	0	3	0	34	2	0	20	20	20	20	19	143	
3	MG B Long	2	0	4	0	34	3	0	20	20	20	20	19	142	
4	MG B Đông	5	0	3	0	33	5	0	19	20,0	20	20	17	142	
5	MG B Hoà	4	0	4	0	32	2	0	18	20	20	20	15	135	
6	MG B Khương	4	0	4	0	36	5	0	19	20	20	20	17	145	
7	MG B Châu	5	0	3	0	23	2	5	20	20	20	19	19	136	
8	MG B Trị	5	0	3	0	41	4	0	20	20	20	20	20	153	
9	MG B Hiệp	5	0	5	4	40	5	0	20	20	20	20	20	159	
10	MN Bình Thanh	5	0	3	0	40	5	0	20	20	20	20	20	153	
11	MG B Phước	5	0	4	0	37	2	0	20	20	20	20	19	147	
12	MN B Trung	5	0	4	0	37	2	0	20	20,0	20	20	18	146	VPKHGĐ
13	MN B Tân Phú	5	0	3	0	38	2	0	19	20	20	19	17	143	
14	MN Sao Mai	4	0	3	0	32	0	3	20	20	20	20	19	141	
15	MG B Nguyên	3	0	3	0	32	0	0	20	20	20	19	19	136	
16	MN B Dương	5	0	4	0	36	0	4	20	20	20	20	20	149	
17	MG B Thạnh	5	0	3	0	33	1	0	19	19	20	20	17	137	
18	MG B Minh	5	0	3	0	34	0	3	19	20	19	20	19	142	
19	MN B Mỹ	5	0	5	2	36	2	0	19	19	20	20	17	145	
20	MG B An	5	0	3	0	31	0	0	20	20	20	20	19	138	

21	MG B Hải	5	0	3	0	26	3	0	20	20	20	20	19	136	
22	MG B Chương	1	0	4	0	33	0	0	19	29	20	20	17	143	
23	MNTT Hoạ My	0	0	0	0	30	0	0	18	17	20	19	11	115	
24	MN TT Thảo Nguyên	0	0	0	0	32	0	0	18	17	20	19	11	117	
25	MNTT Doosan	0	0	4	0	30	0	0	18	20	20	19	11	122	
26	MN Cánh Buồm Xanh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
27	MN Hưng Hà	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
28	MNTT Hòa Bình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

TỔNG HỢP ĐIỂM THI ĐUA CẤP TIỂU HỌC

NĂM HỌC:2022 - 2023 (Dự thảo)

TT	TRƯỜNG	HS+GV Đạt giải tỉnh+QG	GVCN giỏi huyện tỉnh	Điểm Liên đội huyện	Ẩm thực màu hè	Tin học trẻ	Điểm TDTT VH-VN tỉnh	Bóng chuyền 20.11	Điểm bài giảng Đ. Tử	Hiến máu nhân đạo	ĐIỂM 5 TIÊU CHÍ					Tổng cộng điểm	Ghi chú
											1	2	3	4	5		
1	TH số 1 TT. C.Ổ	0	10	4	0	0	0	0	0	11	20	20	20	20	14	119	
2	TH B Thuận	0	8	4	0	0	0	0	0	7	20	20	20	20	14	113	
3	TH B Trung	1	12	4	0	0	0	0	0	24	20	20	20	20	14	135	
4	TH B Dương	2	8	4	0	0	0	4	0	5	20	20	20	20	14	117	
5	TH B Châu 2	0	6	0	0	0	0	5	0	13	20	20	20	20	14	118	
6	TH B Hải 2	0	3	4	0	0	0	0	0	13	20	20	20	20	14	114	
7	TH B Long	0	6	4	0	0	0	0	0	9	20	20	20	20	14	113	
8	TH B Minh 1	0	3	0	0	0	0	3	0	7	20	20	20	20	14	107	
9	TH B Châu 1	0	3	4	0	0	0	5	0	11	20	20	20	20	12	115	VPKHGĐ
10	TH B Hải 1	0	6	0	0	0	0	0	0	7	20	20	20	20	12	105	Có đơn
11	TH B Thạnh 1	0	4	4	0	0	0	0	0	6	20	20	20	20	14	108	
12	TH số 2 TT.C.Ổ	0	10	4	0	0	0	0	0	13	20	20	20	20	14	121	
13	TH B Chánh	0	12	4	0	0	0	3	0	19	20	20	20	20	14	132	
14	TH B Nguyên 2	0	8	4	0	0	0	0	0	6	20	20	20	20	14	112	
15	TH B Thanh	0	2	4	0	0	0	0	0	5	20	20	20	20	14	105	
16	TH B Hiệp	0	8	4	0	0	0	0	0	16	20	20	20	20	14	122	
17	TH B Nguyên 1	1	5	4	0	0	0	0	0	9	20	20	20	20	14	113	
18	TH B Đông	1	11	0	0	0	0	0	0	17	20	20	20	20	14	123	
19	TH B Thạnh 2	0	3	4	0	0	0	0	0	14	20	20	20	20	14	115	
20	TH B Minh 2	2,5	5	0	0	0	0	3	0	5	20	20	20	20	14	109,5	
21	TH B Trị	4,5	10	4	0	0	0	0	0	8	20	20	20	20	14	120,5	
22	TH B Mỹ	0	6	4	0	0	0	0	0	3	20	20	20	20	14	107	

TỔNG HỢP ĐIỂM THI ĐUA CẤP THCS

NĂM HỌC 2022 - 2023 (Dự thảo)

TT	TRƯỜNG	ĐIỂM CÁC HỘI THI											ĐIỂM 5 TIÊU CHÍ					Tổng cộng điểm	Ghi chú
		Giáo viên dạy giỏi huyện tỉnh	Điểm liên đội huyện	HSG L9 huyện tỉnh	Bóng chuyền 20.11	Vẽ tranh cấp tỉnh	Điểm thi HS giỏi lớp 6.7.8	Điểm GVDG cấp TH H-Tỉnh	Điểm bài giảng điện tử	An toàn giao thông	Khoa học KT huyện tỉnh	Hiến máu	1	2	3	4	5		
1	THCS N-T-Tân	12	4	60	0	3	115,5	0	0	2	4	4	20	20	20	20	13	297,5	Có đơn
2	THCS B. Trung	6	0	42,5	0	0	63,5	0	0	0	3	6	20	20	20	20	14	215	
3	THCS B. Chánh	7	0	11,5	3	0	43,5	0	0	2	3	10	20	20	18	20	14	172	
4	THCS B. Thuận	3	0	16,5	0	0	17,5	0	0	3	5	7	20	20	20	20	14	146	
5	THCS B. Thạnh	0	0	22	0	0	28,5	0	0	3	9	6	20	20	19	20	14	161,5	
6	THCS B. Dương	11	4	47,5	4	0	62	0	0	12	6	8	20	20	20	20	14	248,5	
7	THCS B. Thanh	7	4	15	0	0	12,5	0	0	0	4	1	20	20	19	20	14	136,5	
8	THCS B. Trị	11	0	8,5	0	0	24	0	0	0	4	5	20	20	19	20	14	145,5	
9	THCS B. Đông	6	0	25,5	0	0	19,5	0	0	0	10	3	20	20	19	20	14	157	
10	THCS B. Long	9	4	11,5	0	0	10,5	0	0	7	7	5	20	20	19	20	13	146	có đơn
11	THCS B. Hiệp	10	4	14	0	0	12,5	0	0	0	12	6	20	20	20	20	14	152,5	
12	THCS T.T.C.Ổ	9	0	18	0	0	13	0	0	0	3	3	20	20	20	20	14	140	
13	THCS B. Mỹ	1	0	13	0	0	7,5	0	0	8	2	3	20	20	18	20	13	125,5	
14	THCS B. Minh	10	4	23,5	3	0	31	0	0	0	3	7	20	20	20	20	14	175,5	
15	THCS B. Nguyên	8	4	21,5	0	0	28,5	0	0	3	4	4	20	19	20	20	14	166	
16	THCS B. Châu	7	0	17	5	0	22	0	0	0	2	18	20	19	19	20	13	162	
17	THCS B. Hải	9	4	20	0	0	20	0	0	0	4	9	20	20	19	20	14	159	
18	TH&THCS B. An	6	0	3,5	0	0	0,5	1	0	0	0	4	18	20	18	18	13	102	
19	TH&THCS B. Khương	2	0	4	0	0	9,5	8	0	0	3	5	20	20	18	20	14	123,5	
20	TH&THCS B. Chương	3	4	22,5	0	0	8	8	0	0	2	7	20	20	19	20	12	145,5	VPKHGĐ
21	TH&THCS B. Phước	5	4	15,5	0	0	11,5	8	0	0	3	12	20	20	20	20	14	153	
22	TH&THCS B. Tân Phú	0	4	9,5	0	0	9,5	3	0	0	2	12	20	20	20	20	14	134	VPKHGĐ
23	TH&THCS B. Hòa	5	0	18,5	0	0	9,5	15	0	0	2	14	20	20	20	20	13	157	